

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:***

*Chủ tọa phiên họp:* Ông Hồ Đức Quang - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 33/2021/QĐ-TA ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Đương sự thứ nhất: Anh **Đình Xuân H**, sinh ngày: 02/8/1990, HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Phú T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan, đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Đương sự thứ hai: Chị **Dương Thị Hạnh L**, sinh ngày: 15/10/1990, HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Phú T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan; đề nghị giải quyết vắng mặt;

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

*Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của anh Đình Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:*

Anh Đình Xuân H, sinh ngày: 02/8/1990 và chị Dương Thị Hạnh L, sinh ngày: 15/10/1990, đều đăng ký Hộ khẩu thường trú tại: Xóm P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, làm việc tại Đài Loan, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 02 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương, chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Thời gian sau đó, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Năm 2015, anh H đi lao động tại Đài Loan; năm 2017, chị L cũng sang Đài Loan làm việc. Tuy nhiên,

vợ chồng không gặp gỡ cũng như không thông tin, liên lạc. Hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày: 29/5/2011 (cháu bị câm, điếc bẩm sinh, được hưởng chế độ theo quy định) và Đinh Khánh L, sinh ngày: 06/9/2012. Hai vợ chồng thống nhất: Giao con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 29/5/2011 cho anh Đinh Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Khánh L, sinh ngày: 06/9/2012 cho chị Dương Thị Hạnh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vợ chồng đang lao động tại Đài Loan nên anh H, chị L thống nhất giao con chung là Đinh Gia B cho bà nội là Hồ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đinh Khánh L giao cho ông Dương Đức C, bà Trần Thị N là ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai vợ chồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận thuận tình ly hôn theo yêu cầu của anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L; công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa hai vợ chồng; các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đinh Xuân H, chị Dương Thị Hạnh L theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 9817/QLXNC-P5 ngày 22/4/2021 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện “*chị Dương Thị Hạnh L đã xuất nhập cảnh 02 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 23/7/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; anh Đinh*

*Xuân H đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 23/8/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước*”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H, chị L theo thủ tục chung.

[1.4] Quá trình giải quyết, anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L trình bày do dịch Covid-19 không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên anh Hùng ủy quyền giao, nhận tài liệu cho anh Trần Hậu Khởi, chị Loan ủy quyền giao nhận tài liệu cho anh trai Dương Đức T hoặc cha đẻ là ông Dương Đức C. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, chị L thông qua người được ủy quyền.

[1.5] Ngày 28/3/2021, anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 36/2021/TB-TA ngày 13/4/2021 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.6] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8,9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có hai con chung. Năm 2015, anh Đinh Xuân H đi lao động tại Đài L, năm 2017, chị L cũng sang Đài Loan làm việc nhưng hai vợ chồng không liên lạc, gặp gỡ. Nhận thấy, anh H và chị L không còn tình cảm

yêu thương, không quan tâm đến nhau nên mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no, tiến bộ không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

[2.1.4] Căn cứ mục 8 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh Hùng, chị Loan như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L có 02 con chung là Đinh Gia B, sinh ngày: 29/5/2011 (cháu bị câm, diếm bẩm sinh, được hưởng chế độ theo quy định) và Đinh Khánh L, sinh ngày: 06/9/2012. Vợ chồng thỏa thuận: Anh Đinh Xuân Hùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Gia B, chị Dương Thị Hạnh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Khánh L. Do vợ chồng đang lao động tại Đài Loan nên anh H, chị L thống nhất giao con chung là Đinh Gia B cho bà nội là Hồ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đinh Khánh L giao cho ông Dương Đức C, bà Trần Thị N là ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình làm việc, bà Hồ Thị T xuất trình tài liệu liên quan đến chế độ trợ cấp xã hội mà cháu Đinh Gia B được hưởng theo Quyết định về việc điều chỉnh mức trợ cấp xã hội số 14153/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Hồ Thị T cho biết, hiện nay cháu B đang được điều trị tại Hà Nội, việc nghe, nói của cháu có nhiều tiến bộ. Kinh phí điều trị đều do anh H gửi về. Xét thấy, cháu Đinh Gia B thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp xã hội; gia đình và chính quyền đã và đang tạo mọi điều kiện tốt nhất để đảm bảo quyền lợi cho cháu B theo quy định tại Điều 35 Luật Trẻ em năm 2016. Trong quá trình giải quyết việc Hôn nhân gia đình, mặc dù đã được Tòa án giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chưa thành niên bị khuyết tật nhưng anh H khẳng định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, điều trị bệnh cho con nên không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ quy định tại mục 11 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; xem xét nội dung các bên đương

sự đã thống nhất, thấy rằng, sự thỏa thuận này là tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 29, 37, 147, 149, 361, 362, 367, 370, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân H, sinh ngày: 02/8/1990 và chị Dương Thị Hạnh L, sinh ngày: 15/10/1990, đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, đang lao động tại Đài Loan.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa anh Đinh Xuân H và chị Dương Thị Hạnh L: Giao con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 29/5/2011 cho anh Đinh Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Khánh L, sinh ngày: 06/9/2012 cho chị Dương Thị Hạnh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vợ chồng đang lao động tại Đài Loan nên anh H, chị L thống nhất giao con chung là Đinh Gia B cho bà nội là Hồ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đinh Khánh L giao cho ông Dương Đức C, bà Trần Thị N là ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đã được giao đến khi con trưởng thành, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của anh

Đinh Xuân H theo biên lai số 0000160 ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Hồ Đức Quang**